

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI KẾ TOÁN VIÊN KHI THỰC HIỆN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN CÓ KẾT NỐI CHUYỂN DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỚI CƠ QUAN THUẾ

● NGUYỄN THỊ HOÀN

Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế là một giải pháp quan trọng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và quản lý thuế. Việc triển khai loại hóa đơn này mang lại nhiều lợi ích như tự động hóa quy trình xuất hóa đơn, giảm thiểu sai sót trong kê khai thuế và hỗ trợ cơ quan thuế kiểm soát tốt hơn các giao dịch. Tuy nhiên, kế toán viên cần lưu ý những quy định pháp lý, cách thức vận hành hệ thống cũng như các lỗi thường gặp để đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành. Bài viết này phân tích những điểm quan trọng kế toán viên cần lưu ý khi thực hiện hóa đơn điện tử từ máy tính tiền và đề xuất một số giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình triển khai.

Từ khóa: hóa đơn điện tử, máy tính tiền, kế toán viên, kê khai thuế, cơ quan thuế, chuyển dữ liệu điện tử.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh số hóa và tăng cường quản lý thuế, việc triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với nhiều lĩnh vực kinh doanh. Theo quy định của pháp luật hiện hành, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc diện bắt buộc phải áp dụng loại hóa đơn này để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Việc áp dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền mang lại nhiều lợi ích như rút ngắn thời gian kê

khai thuế, giảm thiểu sai sót trong quá trình lập hóa đơn, đồng thời giúp cơ quan thuế kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, đối với kế toán viên, việc triển khai hệ thống này cũng đặt ra nhiều thách thức, từ việc nắm rõ quy định pháp lý, đảm bảo tính chính xác trong xuất hóa đơn đến xử lý các tình huống phát sinh như hủy, điều chỉnh hóa đơn hoặc lỗi kỹ thuật.

2. Quy định pháp lý về hóa đơn điện tử từ máy tính tiền

Việc áp dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có

kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đã được quy định rõ ràng trong các văn bản pháp lý của Nhà nước nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong các giao dịch thương mại. Theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về hóa đơn điện tử đã đưa ra yêu cầu cụ thể đối với doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Điều 3 của Nghị định này nêu rõ về các hình thức hóa đơn điện tử được phép sử dụng, trong đó bao gồm hóa đơn điện tử do máy tính tiền tạo ra và có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế.

Ngoài ra, Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về việc triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền. Điều 1 của Thông tư này quy định việc doanh nghiệp sử dụng hệ thống máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế để tự động tạo ra và chuyển hóa đơn điện tử mà không cần phải thao tác thủ công. Các doanh nghiệp phải tuân thủ yêu cầu về kết nối với cơ quan thuế qua hệ thống phần mềm thuế điện tử, giúp cơ quan thuế kiểm tra và giám sát các giao dịch phát sinh.

Theo Điều 6 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, các hóa đơn điện tử này phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về định dạng, bảo mật và lưu trữ. Cụ thể, hóa đơn điện tử phải đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật thông tin khi được truyền tải giữa máy tính tiền và hệ thống thuế. Các quy định này giúp hạn chế tối đa các hành vi gian lận thuế, đồng thời tạo sự thuận lợi cho cả người bán và người mua trong việc lưu trữ, kiểm tra và sử dụng hóa đơn.

Tóm lại, các quy định pháp lý về hóa đơn điện tử từ máy tính tiền nhấn mạnh yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình nhất định trong việc tạo, chuyển và lưu trữ hóa đơn, đảm bảo rằng mọi giao dịch đều được ghi nhận chính xác và minh bạch.

3. Những điểm cần lưu ý đối với kế toán viên khi thực hiện hóa đơn điện tử từ máy tính tiền

Khi thực hiện hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, kế toán viên cần phải nắm vững quy trình và các yêu cầu pháp lý để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, theo Điều 10 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, kế toán viên có trách nhiệm tổ chức và thực hiện việc kiểm tra, xác nhận các giao dịch của doanh nghiệp thông qua hóa đơn điện tử. Điều này không chỉ giúp đảm bảo tính hợp pháp của các giao dịch mà còn giúp

doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro khi bị cơ quan thuế kiểm tra hoặc thanh tra.

Một trong những yêu cầu quan trọng là việc kế toán viên phải kiểm tra sự chính xác của các thông tin trên hóa đơn điện tử, bao gồm mã số thuế của người bán, người mua, tên, địa chỉ của cả hai bên, và các thông tin về sản phẩm, dịch vụ được giao dịch. Điều 8 của Thông tư số 78/2021/TT-BTC cũng quy định rõ ràng về việc kế toán viên phải đảm bảo các thông tin trên hóa đơn điện tử phải chính xác và phù hợp với các chứng từ gốc của doanh nghiệp.

Hóa đơn điện tử phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là 10 năm, theo Điều 6 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Kế toán viên phải đảm bảo hệ thống lưu trữ hóa đơn điện tử của doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, dễ dàng truy xuất và đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu. Các hóa đơn điện tử cũng phải được chuyển qua hệ thống của cơ quan thuế để theo dõi và kiểm tra trong thời gian thực, điều này yêu cầu kế toán viên phải có kiến thức về việc sử dụng phần mềm kế toán và phần mềm thuế điện tử liên kết với hệ thống máy tính tiền.

Ngoài ra, khi gặp phải các tình huống đặc thù như hủy bỏ, điều chỉnh hóa đơn điện tử, kế toán viên cần phải thực hiện theo đúng quy trình được quy định tại Điều 18 của Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Theo đó, trong trường hợp cần điều chỉnh thông tin trên hóa đơn, kế toán viên phải lập hóa đơn điều chỉnh và phải gửi ngay đến cơ quan thuế. Cơ quan thuế sẽ tiếp nhận và xử lý các hóa đơn điều chỉnh này trong hệ thống thuế điện tử. Điều này giúp duy trì tính chính xác và minh bạch trong quá trình kê khai thuế của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, kế toán viên cũng phải chú ý đến việc xử lý các sai sót trong việc khởi tạo hóa đơn từ máy tính tiền. Trong trường hợp phát hiện lỗi do máy tính tiền hoặc phần mềm thuế, kế toán viên phải báo cáo ngay cho cơ quan thuế để được xử lý kịp thời. Điều này giúp doanh nghiệp không bị phạt do kê khai sai hoặc trễ hạn, đồng thời duy trì uy tín của doanh nghiệp với cơ quan thuế.

Tóm lại, kế toán viên đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hóa đơn điện tử từ máy tính tiền được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đồng thời xử lý chính xác các tình huống phát sinh để giúp doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về thuế.

4. Thách thức và giải pháp khi thực hiện hóa đơn điện tử từ máy tính tiền

Khi triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, các doanh nghiệp, đặc biệt là bộ phận kế toán, đối mặt với một số thách thức đáng chú ý. Một trong những thách thức lớn nhất là việc tích hợp hệ thống hóa đơn điện tử với phần mềm kế toán và phần mềm thuế điện tử của cơ quan thuế. Theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, hóa đơn điện tử phải có kết nối trực tiếp với cơ quan thuế, điều này yêu cầu các hệ thống phần mềm của doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật nghiêm ngặt. Việc đảm bảo tính tương thích giữa hệ thống máy tính tiền và phần mềm kế toán cũng là vấn đề khó khăn mà nhiều doanh nghiệp gặp phải, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ có hạ tầng công nghệ thông tin hạn chế.

Ngoài ra, việc kế toán viên xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình lập và lưu trữ hóa đơn điện tử cũng là một thách thức. Lỗi sai sót trong việc lập hóa đơn, nhất là các thông tin về thuế suất, giá trị hàng hóa, dịch vụ, hoặc các lỗi kỹ thuật trong phần mềm máy tính tiền có thể dẫn đến việc kê khai thuế không chính xác. Điều này có thể khiến doanh nghiệp bị cơ quan thuế phạt theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Để khắc phục vấn đề này, kế toán viên cần có quy trình kiểm tra và đối chiếu các dữ liệu đầu vào trước khi xuất hóa đơn điện tử. Đồng thời, doanh nghiệp cần thường xuyên cập nhật phần mềm máy tính tiền và phần mềm kế toán để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ các quy định pháp lý mới nhất.

Một giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp đối phó với các thách thức này là đầu tư vào hệ thống phần mềm kế toán và hóa đơn điện tử tích hợp, giúp tự động hóa quy trình tạo hóa đơn và giảm thiểu sai sót. Việc chọn lựa các phần mềm có khả năng kết nối trực tiếp với hệ thống của cơ quan thuế sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng thực hiện kê khai thuế, tránh được những rủi ro liên quan đến thuế suất và thời gian kê khai. Hơn nữa, việc áp dụng các hệ thống tự động sẽ giảm thiểu chi phí nhân sự, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc của kế toán viên.

Ngoài ra, để giải quyết các vấn đề về lưu trữ và bảo mật hóa đơn điện tử, doanh nghiệp cần phải

đầu tư vào các công nghệ bảo mật mạnh mẽ. Điều này không chỉ đảm bảo an toàn cho dữ liệu của doanh nghiệp mà còn giúp tránh các rủi ro liên quan đến việc mất mát hoặc rò rỉ thông tin, đồng thời tuân thủ đúng các quy định về bảo mật dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

5. Kết luận và khuyến nghị

Trong quá trình triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, doanh nghiệp phải đối mặt với một số thách thức nhưng cũng nhận được rất nhiều lợi ích. Việc thực hiện đúng các quy định về hóa đơn điện tử không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, giảm thiểu sai sót trong kê khai thuế mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý thuế. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, kế toán viên cần phải nắm vững các quy định pháp lý về hóa đơn điện tử, đồng thời cải tiến hệ thống phần mềm kế toán và máy tính tiền để phù hợp với yêu cầu của cơ quan thuế.

Các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cần chú trọng đầu tư vào công nghệ và đào tạo nhân viên để có thể ứng phó kịp thời với các thay đổi của pháp luật và các yêu cầu mới về hóa đơn điện tử. Việc lựa chọn phần mềm kế toán và hóa đơn điện tử tích hợp, có khả năng kết nối trực tiếp với cơ quan thuế là một bước đi quan trọng giúp doanh nghiệp giảm thiểu các sai sót và tiết kiệm thời gian trong việc lập hóa đơn và kê khai thuế.

Bên cạnh đó, việc bảo mật thông tin hóa đơn điện tử cũng là vấn đề doanh nghiệp cần chú trọng. Kế toán viên và các bộ phận liên quan cần phải thường xuyên kiểm tra, cập nhật phần mềm và thực hiện lưu trữ hóa đơn điện tử theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, doanh nghiệp cũng cần có các biện pháp dự phòng để xử lý các tình huống khẩn cấp như hệ thống bị lỗi hoặc mất kết nối với cơ quan thuế.

Tóm lại, việc triển khai hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế là một bước tiến quan trọng trong quá trình số hóa quản lý thuế và kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu các quy định pháp lý, nâng cấp hệ thống công nghệ và đào tạo đội ngũ kế toán viên để thực hiện đúng và hiệu quả các yêu cầu về hóa đơn điện tử, từ đó tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch và bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ (2020), Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn điện tử.

Bộ Tài chính (2021), Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn điện tử.

Quốc hội (2020), Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/07/2020.

Bộ Tài chính (2019), Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc sử dụng hóa đơn điện tử trong kinh doanh.

Ngày nhận bài: 22/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 24/2/2025

KEY CONSIDERATIONS FOR ACCOUNTANTS IN IMPLEMENTING ELECTRONIC INVOICES INITIATED FROM CASH REGISTERS LINKED TO TAX AUTHORITIES

● **NGUYEN THI HOAN**

Faculty of Accounting and Auditing,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Electronic invoices generated through cash registers with electronic data transfer connections to tax authorities offer a key solution to enhance transparency in business operations and tax management. This system streamlines the invoicing process, reduces errors in tax declarations, and assists tax authorities in better monitoring transactions. However, accountants must be mindful of legal regulations, system operations, and common pitfalls to ensure compliance with current laws. This study examines critical aspects that accountants must consider when implementing electronic invoicing systems and proposes solutions to optimize the implementation process for greater efficiency and regulatory adherence.

Keywords: electronic invoice, cash register, accountant, tax declaration, tax authority, electronic data transfer.